

Số: 25/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2016

THÔNG TƯ**Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng Diamoni hydro orthophosphat (diamoni phosphat) thuộc mã hàng 3105.30.00 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng Diamoni hydro orthophosphat (diamoni phosphat) thuộc mã hàng 3105.30.00 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng Diamoni hydro orthophosphat (diamoni phosphat) thuộc mã hàng 3105.30.00 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng Diamoni hydro orthophosphat (diamoni phosphat) thuộc mã hàng 3105.30.00 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

| Mã hàng | Mô tả hàng hóa | Thuế suất (%) |
|---------|--|---------------|
| 31.05 | Phân khoáng hoặc phân hóa học chứa hai hoặc ba nguyên tố cấu thành phân bón là nito, phospho và ka li; phân bón khác; các mặt hàng của Chương này ở dạng | |

| Mã hàng | Mô tả hàng hóa | Thuế suất (%) |
|-------------------|---|---------------|
| | viên hoặc các dạng tương tự hoặc đóng gói với trọng lượng cả bì không quá 10 kg. | |
| 3105.10 | - Các mặt hàng của Chương này ở dạng viên hoặc các dạng tương tự hoặc đóng gói với trọng lượng cả bì không quá 10 kg: | |
| 3105.10.10 | - - Supephosphat và phân bón có chứa phosphat đã nung | 6 |
| 3105.10.20 | - - Phân khoáng hoặc phân hóa học có chứa hai hoặc ba trong số các nguyên tố nitơ, phospho và kali | 6 |
| 3105.10.90 | - - Loại khác | 0 |
| 3105.20.00 | - Phân khoáng hoặc phân hóa học có chứa ba nguyên tố là nitơ, phospho và kali | 6 |
| 3105.30.00 | - Diamoni hydro orthophosphat (diamoni phosphat) | 5 |
| 3105.40.00 | - Amoni dihydro orthophosphat (monoamoni phosphat) và hỗn hợp của nó với diamoni hydro orthophosphat (diamoni phosphat) | 0 |
| | - Phân khoáng hoặc phân hóa học khác có chứa hai nguyên tố là nitơ và phospho: | |
| 3105.51.00 | - - Chứa nitrat và phosphat | 0 |
| 3105.59.00 | - - Loại khác | 0 |
| 3105.60.00 | - Phân khoáng hoặc phân hóa học có chứa hai nguyên tố là phospho và kali | 0 |
| 3105.90.00 | - Loại khác | 0 |

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 04 năm 2016. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{XNK}). (180 bản)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai